

Số: 181 /BC-UBND

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả 05 năm thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” (Sau đây gọi tắt là Đề án Đào tạo, bồi dưỡng), Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát về quy mô trường, số lớp, số học sinh

Tỉnh Thái Nguyên có mạng lưới trường lớp các cấp học được củng cố, phát triển đều khắp trên địa bàn tỉnh, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập trong tỉnh. Tính đến tháng 3/2025, toàn tỉnh có 648 cơ sở giáo dục công lập, gồm: 216 trường mầm non (MN), 198 trường tiểu học (TH), 191 trường trung học cơ sở (THCS), 32 trường trung học phổ thông (THPT)¹; 09 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX); 01 trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp tỉnh và 01 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Tổng số nhóm - lớp toàn tỉnh là 10.272, trong đó: cấp học MN có 2.854 nhóm - lớp, cấp học TH có 3.933 lớp, cấp học THCS có 2.451 lớp, cấp học THPT có 862 lớp và hệ GDTX có 127 lớp. Tổng số học sinh toàn tỉnh là 330.180, trong đó: cấp học MN có 73.953, cấp học TH có 117.496, cấp học THCS có 94.956, cấp học THPT có 38.620 và hệ GDTX có 5.155.

2. Khái quát về đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) và nhân viên (NV)

Tính đến tháng 3/2025, tổng số CBQL, GV, NV trong các cơ sở giáo dục công lập toàn tỉnh là 22.793 người, trong đó biên chế có 19.317, hợp đồng 111 có 2.376, hợp đồng định mức khoán có 1.100². Tổng số CBQL trong các cơ sở giáo

¹ Không bao gồm Trường phổ thông Vùng cao Việt Bắc thuộc Ủy ban Dân tộc và Trường Văn hóa - Cục đào tạo thuộc Bộ Công An.

² MN có 6.951, trong đó: biên chế có 5.957, hợp đồng 111 có 707, hợp đồng định mức khoán có 287; TH có 7.213, trong đó: biên chế có 6.247, hợp đồng 111 có 591, hợp đồng định mức khoán có 375; THCS có 6.076, trong đó: biên chế có 4.848, hợp đồng 111 có 853, hợp đồng định mức khoán có 375; THPT có 2.231, trong đó: biên chế

dục công lập là 1.588³; tổng số GV trong các cơ sở giáo dục công lập là 19.016, trong đó biên chế có 15.986, hợp đồng 111 có 1.930, hợp đồng định mức khoán có 1.100⁴; tổng số NV các cấp học là 2.189, trong đó biên chế có 1.743, hợp đồng 111 có 446⁵.

II. KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai Đề án

Thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 về việc phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ đạo Sở GDĐT, các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng.

- Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 2570/KH-SGDĐT ngày 16/11/2021 triển khai Đề án Đào tạo, bồi dưỡng, trong đó đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai Đề án Đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng kế hoạch đào tạo nâng trình độ chuẩn năm 2022 và các năm tiếp theo để đảm bảo đến năm 2025 toàn tỉnh có 100% CBQL, GV các cấp học từ mầm non đến phổ thông (còn trong độ tuổi theo quy định) đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Ngoài ra, Sở GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo từng năm học.

- UBND các huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai Đề án Đào tạo, bồi dưỡng, trong đó có kế hoạch cụ thể thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên MN, TH, THCS giai đoạn 2020-2025. Chỉ đạo các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục rà soát, bố trí sắp xếp đội ngũ CBQL, GV; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tạo điều kiện cho CBQL, GV tham gia các lớp nâng chuẩn đảm bảo trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 và các mục tiêu của Đề án Đào tạo, bồi dưỡng.

(Chi tiết tại Phụ lục I)

có 2.015, hợp đồng 111 có 173, hợp đồng định mức khoán có 52; GDTX có 322, trong đó: biên chế có 259, hợp đồng 111 có 52, hợp đồng định mức khoán có 11.

³ MN có 622; TH có 444; THCS có 405; THPT có 89; GDTX có 28.

⁴ MN có 5.903 (biên chế: 4.943); TH có 6.056 (biên chế: 5.269); THCS có 4.839 (biên chế: 3.804); THPT có 1.965 (biên chế: 1.774); GDTX có 253 (biên chế: 196).

⁵ MN có 426 (biên chế: 392); TH có 713 (biên chế: 534); THCS có 832 (biên chế: 639); THPT có 177 (biên chế: 143); GDTX có 41 (biên chế: 35).

2. Kết quả thực hiện Đề án

2.1. Đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên các cấp đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019.

Hàng năm, các địa phương, đơn vị đã tiến hành rà soát và cử CBQL, GV đi đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019. Tính đến tháng 3/2025, toàn tỉnh có:

- Tổng số CBQL, GV đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên là 19.242 người (đạt tỷ lệ 98,66%), trong đó trên chuẩn là 6.963 người (đạt tỷ lệ 35,70%)⁶.

Riêng đối với CBQL, GV biên chế:

- Tổng số CBQL, GV biên chế đạt chuẩn trở lên là 17.312 (đạt tỷ lệ 98,51%), trong đó trên chuẩn là 6.516 người (đạt tỷ lệ 37,08%)⁷.

- Tổng số CBQL, GV biên chế chưa đạt chuẩn còn 262 người (tỷ lệ 1,49%), trong đó đăng ký nghỉ hưu trước năm 2026 có 65 người, miễn đi đào tạo có 50 người, đang đi đào tạo có 119 người, chưa đi đào tạo 28 người⁸.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

2.2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GDĐT và các địa phương đã quan tâm triển khai xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt chú trọng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục và đào tạo nhất là yêu cầu đổi mới hiện nay.

- Trên cơ sở số biên chế được giao, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT đã triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp GDĐT.

- Trong những năm qua các cơ sở giáo dục công lập được UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng thuê khoán giáo viên giảng dạy để bù đắp vào số lượng GV thiếu so với định mức quy định, đồng thời trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

⁶ CBQL đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên là 1.585 người (đạt tỷ lệ 99,81%), trên chuẩn trình độ đào tạo là 845 người (đạt tỷ lệ 52,72%); GV đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên là 17.657 người (đạt tỷ lệ 98,55%), trên chuẩn trình độ đào tạo là 6.118 người (đạt tỷ lệ 34,15%);

⁷ MN đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên đạt tỷ lệ 99,80%, trên chuẩn đạt tỷ lệ 90,64%, chưa đạt chuẩn còn 0,20%; TH đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên đạt tỷ lệ 96,42%, trên chuẩn đạt tỷ lệ 1,84%, chưa đạt chuẩn còn 3,58%; THCS đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên đạt tỷ lệ 98,90%, trên chuẩn đạt tỷ lệ 10,88%, chưa đạt chuẩn còn 1,10%; THPT đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên đạt tỷ lệ 100%, trong đó trên chuẩn đạt tỷ lệ 45,63%.

⁸ MN còn 11 người, trong đó đăng ký nghỉ hưu trước năm 2026 có 05 người, miễn đi đào tạo có 01 người, đang đi đào tạo có 04 người, chưa đi đào tạo 01 người; TH còn 205 người, trong đó đăng ký nghỉ hưu trước năm 2026 có 45 người, miễn đi đào tạo có 42 người, đang đi đào tạo có 93 người, chưa đi đào tạo 24 người; THCS còn 46, trong đó đăng ký nghỉ hưu trước năm 2026 có 15 người, miễn đi đào tạo có 06 người, đang đi đào tạo có 22 người, chưa đi đào tạo 03 người.

có Trường Cao đẳng Thái Nguyên, các trường đại học thuộc Đại học Thái Nguyên đáp ứng được nguồn cung ứng GV tham gia hợp đồng nên các nhà trường trong toàn tỉnh đủ nguồn nhân lực theo quy định.

- Để khắc phục tình trạng thiếu GV và cơ cấu GV không đồng bộ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GDĐT, UBND các huyện, thành phố thực hiện việc điều động, luân chuyển, tăng cường giữa trường thừa và trường thiếu; bố trí một GV có thể dạy nhiều trường, dạy liên cấp; hợp đồng bổ sung GV các môn còn thiếu; cử GV được đào tạo, bồi dưỡng để thực hiện giảng dạy thêm các nội dung, hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương...

- Hiện nay, với số GV biên chế được giao và số GV định mức khoán, số GV mới tuyển dụng, GV toàn tỉnh đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. Tính đến tháng 3/2025 số GV (biên chế và hợp đồng) cơ bản đảm bảo tỷ lệ định mức GV/lớp đối với từng cấp học⁹.

2.3. Bồi dưỡng năng lực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực quản lý, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực công nghệ thông tin; chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng

Các đơn vị, cơ sở giáo dục trong tỉnh đã tiến hành rà soát đánh giá đúng thực trạng đội ngũ GV và CBQL giáo dục để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hàng năm theo các Đề án về đào tạo, bồi dưỡng để góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL giáo dục, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng giáo viên theo hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của Bộ GDĐT cho giáo viên phổ thông và giáo viên mầm non; bồi dưỡng đội ngũ GV và CBQL giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018, cụ thể:

- Về bồi dưỡng thực hiện Chương trình GDPT 2018: Thực hiện Kế hoạch của Bộ GDĐT, Ban quản lý Chương trình ETEP Trung ương, nhằm chuẩn bị đội ngũ cho triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 Sở GDĐT đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; phối hợp với Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Học viện Quản lý giáo dục triển khai bồi dưỡng cho giáo viên phổ thông cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán trên hệ thống LMS theo đúng Kế hoạch của Bộ GDĐT, Ban quản lý Chương trình ETEP Trung ương; triển khai bồi dưỡng các mô đun thực hiện Chương trình GDPT 2018 cho CBQL đại trà và GV đại trà trên hệ thống LMS; phối hợp với các Nhà xuất bản triển khai tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa. Đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành bồi dưỡng 09 mô đun thực hiện Chương trình GDPT 2018.

(Kết quả chi tiết theo Phụ lục III)

⁹ Tỷ lệ giáo viên/lớp đối với từng cấp học: GV mầm non 1,73 GV/nhóm, lớp; GV tiểu học 1,34 GV/lớp; GV THCS đạt 1,55 GV/lớp; GV THPT đạt 2,06 GV/lớp; GV GDTX đạt 1,54 GV/lớp

- Về bồi dưỡng GV tiếng Anh: Thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho giáo viên các cấp, đến nay, toàn tỉnh có 1.041/1.049 GV đã đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ theo quy định của Bộ GDĐT, đạt tỷ lệ 99,24%, trong đó cấp tiểu học và THCS có 816/820 GV đạt chuẩn B2 trở lên, đạt tỷ lệ 99,51%; cấp THPT có 225/229 GV đạt chuẩn C1 trở lên, đạt tỷ lệ 98,25%. Ngành Giáo dục tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, phối hợp tổ chức thi cấp chứng chỉ để số GV chưa đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ còn lại sẽ đạt chuẩn theo đúng kế hoạch của Đề án Đào tạo, bồi dưỡng.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của Đề án

Sở GDĐT cùng các địa phương trong tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện và đạt hiệu quả các mục tiêu của Đề án Đào tạo, bồi dưỡng, kết quả cụ thể (tính đến thời điểm tháng 3/2025) như sau:

- Tỷ lệ CBQL, GV mầm non (*còn trong độ tuổi theo quy định*) đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên là 99,82%, tăng 13,67% so với năm 2020, còn thiếu 0,18% so với mục tiêu đề ra đến năm 2025; trên chuẩn về trình độ đào tạo đạt 86,41%, tăng 16,70% so với năm 2020, vượt mục tiêu đề ra đến năm 2025.

- Tỷ lệ CBQL, GV cấp tiểu học (*còn trong độ tuổi theo quy định*) đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên là 96,66% (tăng 29,72% so với năm 2020), còn thiếu 3,34% so với mục tiêu đề ra đến năm 2025; trên chuẩn về trình độ đào tạo đạt 1,78%, tăng 1,30% so với năm 2020, còn thiếu 0,22% so mục tiêu đề ra đến năm 2025.

- Tỷ lệ CBQL, GV cấp THCS (*còn trong độ tuổi theo quy định*) đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên là 99,05%, tăng 9,40% so với năm 2020, còn thiếu 0,95% so với mục tiêu đề ra đến năm 2025; trên chuẩn về trình độ đào tạo đạt 10,82%, tăng 5,29% so với năm 2020, vượt mục tiêu đề ra đến năm 2025.

- Tỷ lệ CBQL, GV cấp THPT và GDTX (*còn trong độ tuổi theo quy định*) đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên là 100%, đạt mục tiêu đề ra đến năm 2025; trên chuẩn về trình độ đào tạo đạt 41,29%, tăng 4,42% so với năm 2020, vượt mục tiêu đề ra đến năm 2025.

- Tỷ lệ CBQL, GV trên chuẩn về trình độ đào tạo đạt 35,70%, tăng 5,22% so với năm 2020, vượt mục tiêu đề ra đến năm 2025.

- Tỷ lệ CBQL, GV biên chế đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên là 98,51%, tăng 16,00% so với năm 2020, còn thiếu 1,49% so với mục tiêu đề ra đến năm 2025; trên chuẩn về trình độ đào tạo đạt 37,08%, tăng 6,6% so với năm 2020, vượt mục tiêu đề ra đến năm 2025.

- Đảm bảo đủ về số lượng GV (*biên chế và hợp đồng khoán*) theo tỷ lệ định mức GV/lớp đối với các cấp học. Để đảm bảo về cơ cấu bộ môn, đặc biệt đối với việc sắp xếp GV dạy các môn học mới theo Chương trình GDPT 2018 ngành Giáo dục cần tiếp tục có phương án về đào tạo, phân công giảng dạy.

- Đạt 100% GV, CBQL được bồi dưỡng năng lực triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Đạt 100% GV, CBQL được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực quản lý, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực công nghệ thông tin.

- Đạt 100% GV, CBQL được bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng.

- Đạt 100% CBQL cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục.

- Đạt 100% GV, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông cốt cán được bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, liên tục ngay tại trường.

- Đạt 99,24% giáo viên dạy ngoại ngữ đạt chuẩn về năng lực để dạy học theo Chương trình GDPT 2018, tăng 8,38% so với năm 2020, còn thiếu 0,76% so với mục tiêu năm 2025.

- Đạt 100% GV, CBQL công tác tại các Trường phổ thông Dân tộc Nội trú sử dụng được ít nhất một tiếng dân tộc ở địa bàn công tác.

(Chi tiết theo Phụ lục IV)

4. Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí đã thực hiện trong giai đoạn từ năm 2021 - 2025 là 40.638,33 triệu đồng; trong đó:

- Kinh phí đi đào tạo đạt chuẩn và nâng chuẩn trình độ đào tạo 11.697,87 triệu đồng;

- Kinh phí bồi dưỡng Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và bồi dưỡng thường xuyên 22.178,97 triệu đồng;

- Kinh phí bồi dưỡng nâng cao năng lực Tiếng Anh cho giáo viên 6.761,49 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Đề án Đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần đảm bảo số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ GV, CBQL giáo dục; đồng thời nâng cao năng lực quản lý giáo dục cho đội ngũ CBQL, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo; từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

- Toàn bộ GV, CBQL đã nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của cá nhân trong việc đăng ký đào tạo nâng trình độ chuẩn theo lộ trình quy định, luôn có ý thức về việc bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ.

- Các địa phương, đơn vị và các nhà trường luôn tạo điều kiện, sắp xếp thời gian, phân công công việc hợp lý cho GV, CBQL có thời gian được học tập, đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo và khuyến khích GV, CBQL học tập vượt chuẩn.

2. Hạn chế, khó khăn

- Một số GV còn chưa đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019, tuy số lượng không lớn nhưng ảnh hưởng đến mục tiêu hoàn thành 100% vào năm 2025.
- Một số cơ sở giáo dục vẫn còn tình trạng thiếu giáo viên các môn học mới (Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; nội dung giáo dục địa phương; các môn học như Âm nhạc, Mĩ thuật...).
- Việc bố trí thời gian, nhân lực tham gia các lớp bồi dưỡng đôi khi gặp khó khăn do khối lượng công việc chuyên môn lớn và thiếu giáo viên thay thế.
- Tại một số địa phương vùng sâu, vùng xa, điều kiện học tập, hạ tầng và mạng internet còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc học tập, bồi dưỡng trực tuyến của GV, CBQL.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

- Một bộ phận giáo viên lớn tuổi, chuẩn bị nghỉ hưu nên không còn động lực học tập nâng cao trình độ.
- Một số môn học GV đã đăng ký đi học để đạt chuẩn trình độ đào tạo nhưng do số lượng ít nên cơ sở đào tạo không mở lớp.
- Việc triển khai mô hình bồi dưỡng qua LMS còn phụ thuộc nhiều vào hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng công nghệ của người học.
- Một số môn học mới như Âm nhạc, Mĩ thuật... còn thiếu GV do thiếu nguồn tuyển dụng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI TRONG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Tiếp tục hoàn thiện việc đào tạo đạt chuẩn đối với CBQL, GV còn lại chưa đạt chuẩn, đồng thời nâng tỷ lệ trên chuẩn ở các cấp học.
2. Đẩy mạnh bồi dưỡng theo hướng cá thể hóa, linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, tập trung vào phát triển năng lực thực tiễn.
3. Đẩy mạnh công tác đánh giá chất lượng sau bồi dưỡng; tăng cường vai trò của đội ngũ GV, CBQL cốt cán tại cơ sở.
4. Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục, tăng cường ứng dụng công nghệ trong bồi dưỡng và quản lý chuyên môn.
5. Mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo sư phạm, tổ chức giáo dục trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng bồi dưỡng.
6. Tiếp tục đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho GV, CBQL có nguyện vọng nâng chuẩn và phát triển nghề nghiệp.
7. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho GV, CBQL đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.
8. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp nắm bắt thông tin GV, CBQL trong suốt quá trình triển khai thực hiện đào tạo để đảm bảo chất lượng đào tạo.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Thái Nguyên về kết quả 05 năm thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”/.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

Chiptq.BC.05/T6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Linh

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG

(Kèm theo Báo cáo số **18**/BC-UBND ngày **18**/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Số/Ký hiệu	Trích yếu	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành
I	CÁC VĂN BẢN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN			
1	153/NQ-HĐND	V/v Nghị quyết thông qua Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030	HĐND tỉnh Thái Nguyên	23/08/2021
2	14/NQ-HĐND	V/v Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ dạy và học tiếng Anh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	HĐND tỉnh Thái Nguyên	04/11/2021
3	172/NQ-HĐND	V/v thông qua Đề án "nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030	HĐND tỉnh Thái Nguyên	04/11/2021
4	29/KH-UBND	Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018 - 2025" trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBND tỉnh Thái Nguyên	22/03/2018
5	90/KH-UBND	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông tỉnh Thái Nguyên	UBND tỉnh Thái Nguyên	01/07/2019
6	96/KH-UBND	Kế hoạch biên soạn, thẩm định, tổ chức thực hiện tài liệu giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông	UBND tỉnh Thái Nguyên	16/07/2019
7	3400/QĐ-UBND	Quyết định Về việc phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh Thái Nguyên	02/11/2021
8	5569/UBND-KGVX	V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ dạy và học tiếng Anh trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh Thái Nguyên	11/11/2021
9	6020/UBND-KGVX	V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 của HĐND tỉnh	UBND tỉnh Thái Nguyên	01/12/2021
10	4269/QĐ-UBND	Quyết định Về việc ban hành Đề án "Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030"	UBND tỉnh Thái Nguyên	30/12/2021
11	3129/QĐ-UBND	Quyết định Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm thiết bị thực hiện đề án Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh (các trường	UBND tỉnh Thái Nguyên	14/12/2022

STT	Số/Ký hiệu	Trích yếu	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành
		THCS) giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên		
12	3130/QĐ-UBND	Quyết định Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm thiết bị thực hiện đề án Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh (các trường THPT) giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên	UBND tỉnh Thái Nguyên	14/12/2022
13	3131/QĐ-UBND	Quyết định Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm thiết bị thực hiện đề án Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh (các trường Tiểu học) giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên	UBND tỉnh Thái Nguyên	14/12/2022
14	2886/UBND-KGVX	Tổ chức bồi dưỡng mô-đun 6, 7, 8 giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT	UBND tỉnh Thái Nguyên	16/06/2023
15	30/KH-UBND	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên năm 2024	UBND tỉnh Thái Nguyên	28/02/2024
16	1653/QĐ-UBND	Phê duyệt mua sắm dịch vụ: “Bồi dưỡng mô-đun 6, 7, 8 cho cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018”	UBND tỉnh Thái Nguyên	18/07/2024
17	1876/QĐ-UBND	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Bồi dưỡng mô-đun 6, 7, 8 cho cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018	UBND tỉnh Thái Nguyên	07/08/2024
18	40/KH-UBND	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên năm 2025	UBND tỉnh Thái Nguyên	26/02/2025
II	CÁC VĂN BẢN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THÁI NGUYÊN			
1	1945/SGDĐT-TCCB	KH đào tạo bồi dưỡng GV cơ sở GDPT thực hiện chương trình, SGK giáo dục phổ thông mới	Sở Giáo dục và Đào tạo	12/11/2018
2	984/SGDĐT-GDTrH	Tờ trình ban hành KH thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	14/06/2019
3	1157/SGDĐT-GDTrH	Triển khai thực hiện KH số 90/KH-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	03/07/2019
4	1687/QĐ-SGDĐT	Về việc cử giáo viên cốt cán tham gia các lớp bồi dưỡng	Sở Giáo dục và Đào tạo	18/10/2019
5	1922/SGDĐT-TCCB	Triển khai kế hoạch bồi dưỡng giáo viên cốt cán	Sở Giáo dục và Đào tạo	21/10/2019
6	1859/SGDĐT-TCCB	Quyết định cử cán bộ quản lý cốt cán tham gia các lớp bồi dưỡng	Sở Giáo dục và Đào tạo	28/11/2019

STT	Số/Ký hiệu	Trích yếu	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành
7	499/KH-SGDĐT	KH bồi dưỡng CBQL, GV cơ sở GDPT năm 2020 thực hiện CT GDPT 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	18/03/2020
8	779/SGDĐT-TCCB	Bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên cơ sở GDPT triển khai chương trình GDPT 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	29/04/2020
9	932/SGDĐT-TCCB	Rà soát giáo viên phổ thông cốt cán đã hoàn thành bồi dưỡng mô đun	Sở Giáo dục và Đào tạo	18/05/2020
10	978/SGDĐT-TCCB	Đề xuất phân công giáo viên phổ thông cốt cán cốt cán hỗ trợ bồi dưỡng GV đại trà	Sở Giáo dục và Đào tạo	25/05/2020
11	634/QĐ-SGDĐT	Quyết định Phân công GV cốt cán hỗ trợ bồi dưỡng GV đại trà năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	05/06/2020
12	1360/SGDĐT-TCCB	Phân công cán bộ QL PT cốt cán hỗ trợ bồi dưỡng CBQL đại trà năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	06/07/2020
13	966/QĐ-SGDĐT	Quyết định Phân công CBQL cốt cán hỗ trợ bồi dưỡng CBQL đại trà năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	14/07/2020
14	1690/SGDĐT-TCCB	Triển khai bồi dưỡng thực hiện chương trình GDPT 2018 (mô đun 1)	Sở Giáo dục và Đào tạo	14/08/2020
15	1830/SGDĐT-TCCB	Đôn đốc bồi dưỡng CBQL GV đại trà năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	01/09/2020
16	1930/SGDĐT-TCCB	Lập DS GV cốt cán đi bồi dưỡng mô đun 2 năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	15/09/2020
17	1283/QĐ-SGDĐT	Quyết định Cử GV tham gia các lớp bồi dưỡng GV cốt cán mô đun 2 đợt 1	Sở Giáo dục và Đào tạo	06/10/2020
18	2134/SGDĐT-TCCB	BC tình hình triển khai thực hiện bồi dưỡng CBQL và GV thực hiện chương trình GDPT 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	12/10/2020
19	2202/SGDĐT-TCCB	Lập danh sách cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán tham gia bồi dưỡng mô đun 2 năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	21/10/2020
20	1394/QĐ-SGDĐT	Quyết định cử cán bộ quản lý cốt cán tham gia các lớp bồi dưỡng mô đun 2 năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	23/10/2020
21	1542/QĐ-SGDĐT	Quyết định về việc cử giáo viên tham gia lớp tập huấn giáo viên cốt cán mô đun 3 đợt 2	Sở Giáo dục và Đào tạo	24/11/2020
22	1573/SGDĐT-TCCB	Quyết định cử GV TH cốt cán tham gia các lớp bồi dưỡng mô đun 2, 3 năm 2020	Sở Giáo dục và	02/12/2020

STT	Số/Ký hiệu	Trích yếu	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành
			Đào tạo	
23	2722/SGDDĐT-TCCB	Đôn đốc triển khai bồi dưỡng đại trà mô đun 1 cho CBQL và GV	Sở Giáo dục và Đào tạo	31/12/2020
24	702/SGDDĐT-TC-HC	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên GV,CBQL cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và giáo viên TTGDTX năm học 2020-2021	Sở Giáo dục và Đào tạo	16/04/2021
25	877/SGDDĐT-TC-HC	Bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 mô đun 3	Sở Giáo dục và Đào tạo	07/05/2021
26	1232/SGDDĐT-TC-HC	Báo cáo kết quả bồi dưỡng cán bộ quản lý đại trà và giáo viên đại trà các mô đun 1,2,3	Sở Giáo dục và Đào tạo	10/06/2021
27	1599/KH-SGDDĐT	Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông đại trà năm học 2021-2022 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	14/07/2021
28	1608/SGDDĐT-TC-HC	V/v rà soát, đôn đốc cán bộ quản lý và giáo viên hoàn thành bồi dưỡng đại trà các mô đun 1,2,3	Sở Giáo dục và Đào tạo	16/07/2021
29	1745/SGDDĐT-TC-HC	V/v lập danh sách cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên cốt cán tham gia bồi dưỡng mô đun 4	Sở Giáo dục và Đào tạo	04/08/2021
30	1229/QĐ-SGDDĐT	Quyết định cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng giáo viên cốt cán mô đun 4	Sở Giáo dục và Đào tạo	08/09/2021
31	1240/QĐ-SGDDĐT	Quyết định về việc cử giáo viên tiểu học tham gia bồi dưỡng giáo viên cốt cán mô đun 4	Sở Giáo dục và Đào tạo	16/09/2021
32	1263/QĐ-SGDDĐT	Quyết định về việc cử giáo viên tiếng Anh các cấp tham gia khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ năm 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo	24/09/2021
33	1264/QĐ-SGDDĐT	Quyết định về việc cử giáo viên tiếng Anh các cấp tham gia khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm năm 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo	24/09/2021
34	1292/QĐ-SGDDĐT	Quyết định về việc cử cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng cốt cán mô đun 4 năm 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo	06/10/2021
35	1297/QĐ-SGDDĐT	Quyết định về việc cử công chức phối hợp tham gia vào công tác giám sát, quản lý công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý cốt cán năm 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo	11/10/2021
36	1373/QĐ-SGDDĐT	Quyết định về việc cử giáo viên tiếng Anh các cấp tham gia khóa bồi dưỡng kỹ năng Nghe - Nói năm 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo	18/10/2021
37	1374/QĐ-SGDDĐT	Quyết định về việc cử giáo viên môn Toán cấp THPT tham gia khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh năm 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo	18/10/2021

STT	Số/Ký hiệu	Trích yếu	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành
38	1384/QĐ-SGDĐT	Quyết định về việc cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia thử nghiệm học trên hệ thống LMS đối với mô đun 8	Sở Giáo dục và Đào tạo	20/10/2021
39	1426/QĐ-SGDĐT	Quyết định về việc cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng giáo viên cốt cán mô đun 5	Sở Giáo dục và Đào tạo	29/10/2021
40	1444/QĐ-SGDĐT	Quyết định về việc cử cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng cốt cán mô đun 5 năm 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo	05/11/2021
41	2570/KH-SGDĐT	Kế hoạch triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	16/11/2021
42	2658/SGDĐT-TC-HC	V/v triển khai bồi dưỡng mô đun 4 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho cán bộ quản lý đại trà và giáo viên đại trà	Sở Giáo dục và Đào tạo	26/11/2021
43	1581/QĐ-SGDĐT	Quyết định về việc cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng giáo viên cốt cán mô đun 9	Sở Giáo dục và Đào tạo	01/12/2021
44	1582/QĐ-SGDĐT	Quyết định về việc cử cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng quản lý cốt cán mô đun 9 năm 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo	01/12/2021
45	2699/SGDĐT-GDTrH-GDTrX	V/v hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định một số chính sách hỗ trợ dạy và học tiếng Anh trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	02/12/2021
46	264/SGDĐT-TC-HC	Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên năm học 2021 - 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	18/02/2022
47	273/SGDĐT-TC-HC	V/v bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (bổ sung)	Sở Giáo dục và Đào tạo	21/02/2022
48	748/SGDĐT-TC-HC	V/v bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 mô đun 5	Sở Giáo dục và Đào tạo	13/04/2022
49	884/SGDĐT-TC-HC	V/v tập huấn đại trà cho giáo viên môn Ngoại ngữ triển khai Chương trình GDPT 2018 (mô đun 4)	Sở Giáo dục và Đào tạo	27/04/2022
50	504/QĐ-SGDĐT	Quyết định về việc cử giáo viên tiếng Anh các cấp tham gia khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ năm 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	09/05/2022
51	505/QĐ-SGDĐT	Quyết định về việc cử giáo viên tiếng Anh các cấp tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	09/05/2022

STT	Số/Ký hiệu	Trích yếu	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành
		vụ sự phạm năm 2022	Đào tạo	
52	1025/SGDĐT-TC-HC	V/v bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 mô đun 9	Sở Giáo dục và Đào tạo	13/05/2022
53	1303/SGDĐT-TC-HC	V/v rà soát, đôn đốc giáo viên cốt cán và giáo viên phổ thông hoàn thành việc đánh giá và bồi dưỡng đại trà Mô đun 5 và Mô đun 9	Sở Giáo dục và Đào tạo	14/06/2022
54	688/QĐ-SGDĐT	Quyết định về việc cử giáo viên tiếng Anh cấp Tiểu học và THCS đã đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ theo quy định tham gia khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ (4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết) năm 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	01/07/2022
55	720/QĐ-SGDĐT	Quyết định về việc cử giáo viên tiếng Anh cấp THPT đã đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ theo quy định tham gia khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ (4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết) năm 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	11/07/2022
56	721/QĐ-SGDĐT	Quyết định về việc cử giáo viên môn Toán và môn Sinh học cấp THPT tham gia khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ năm 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	11/07/2022
57	1823/SGDĐT-TC-HC	Bồi dưỡng bổ sung và hoàn thành bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	16/08/2022
58	1655/QĐ-SGDĐT	Quyết định Về việc tổ chức các lớp Bồi dưỡng xây dựng ma trận, đặc tả bài kiểm tra định kỳ các môn học cấp THCS	Sở Giáo dục và Đào tạo	07/12/2022
59	3028/KH-SGDĐT	Kế hoạch Tập huấn thay đổi và nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành Giáo dục tỉnh Thái Nguyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	16/12/2022
60	1086/KH-SGDĐT	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đối với cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023	Sở Giáo dục và Đào tạo	04/05/2023
61	533/KH-SGDĐT	Bồi dưỡng mô đun 6, 7, 8 CBQL, GV cơ sở GDPT thực hiện Chương trình GDPT 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	20/03/2024
62	2115/SGDĐT-TC-HC	Triển khai bồi dưỡng mô đun 6, 7, 8 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	30/08/2024

Phục II
SỐ LIỆU ĐẠT CHUẨN VÀ TRÊN CHUẨN TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO
CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN (BIÊN CHẾ) THEO LUẬT GIÁO DỤC 2019
(Kèm theo Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Cấp học	CBQL, GV				
	Tổng số	Trên chuẩn	Tỷ lệ (%)	Đạt chuẩn trở lên	Tỷ lệ (%)
Mầm non	5.565	5.044	90,64	5.554	99,80
Tiểu học	5.722	105	1,84	5.517	96,42
THCS	4.200	457	10,88	4.154	98,90
THPT + GDTX	2.087	910	43,60	2.087	100,00
TỔNG	17.574	6.516	37,08	17.312	98,51



Phụ lục III
KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG CÁC MÔ ĐUN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018
(Kèm theo Báo cáo số 107/BC-UBND ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Bảng 1. Kết quả bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán

Mô đun	Cấp học	Giáo viên phổ thông			Cán bộ quản lý cơ sở GDPT		
		Tham gia	Hoàn thành	Tỷ lệ hoàn thành (%)	Tham gia	Hoàn thành	Tỷ lệ hoàn thành (%)
Mô đun 1	Tiểu học	241	235	97,51	33	33	100,00
	Trung học cơ sở	196	196	100,00	24	24	100,00
	Trung học phổ thông	33	33	100,00	5	5	100,00
	Tổng	470	464	98,72	62	62	100,00
Mô đun 2	Tiểu học	217	215	99,08	31	31	100,00
	Trung học cơ sở	187	187	100,00	22	22	100,00
	Trung học phổ thông	30	30	100,00	5	5	100,00
	Tổng	434	432	99,54	58	58	100,00
Mô đun 3	Tiểu học	216	214	99,07	32	31	96,88
	Trung học cơ sở	188	187	99,47	22	22	100,00
	Trung học phổ thông	30	30	100,00	5	5	100,00
	Tổng	434	431	99,31	59	58	98,31

Mô đơn	Cấp học	Giáo viên phổ thông			Cán bộ quản lý cơ sở GDPT		
		Tham gia	Hoàn thành	Tỷ lệ hoàn thành (%)	Tham gia	Hoàn thành	Tỷ lệ hoàn thành (%)
Mô đơn 4	Tiểu học	213	212	99,53	31	31	100,00
	Trung học cơ sở	187	187	100,00	22	22	100,00
	Trung học phổ thông	30	30	100,00	5	5	100,00
	Tổng	430	429	99,77	58	58	100,00
Mô đơn 5	Tiểu học	212	212	100,00	31	31	100,00
	Trung học cơ sở	186	186	100,00	22	22	100,00
	Trung học phổ thông	30	30	100,00	5	4	80,00
	Tổng	428	428	100,00	58	57	98,28
Mô đơn 9	Tiểu học	213	213	100,00	31	31	100,00
	Trung học cơ sở	186	186	100,00	22	22	100,00
	Trung học phổ thông	30	30	100,00	5	5	100,00
	Tổng	429	429	100,00	58	58	100,00

Bảng 2. Kết quả bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà

Mô đơn	Cấp học	Giáo viên phổ thông			Cán bộ quản lý cơ sở GDPT		
		Tham gia	Hoàn thành	Tỷ lệ hoàn thành (%)	Tham gia	Hoàn thành	Tỷ lệ hoàn thành (%)
Mô đơn 1	Tiểu học	5.410	5.396	99,74%	425	424	99,76%
	Trung học cơ sở	3.617	3.591	99,28	345	344	99,71
	Trung học phổ thông	1.773	1.761	99,32	92	91	98,91
	Giáo dục thường xuyên	117	114	97,44	12	12	100,00
	Tổng	10.917	10.862	99,50	874	871	99,66
Mô đơn 2	Tiểu học	5.358	5.326	99,40	421	420	99,76
	Trung học cơ sở	3.554	3.503	98,56	348	347	99,71
	Trung học phổ thông	1.755	1.741	99,20	96	95	98,96
	Giáo dục thường xuyên	111	106	95,50	14	14	100
	Tổng	10.778	10.676	99,05	879	876	99,66
Mô đơn 3	Tiểu học	5.327	5.300	99,49	424	422	99,53
	Trung học cơ sở	3.533	3.485	98,64	351	350	99,72
	Trung học phổ thông	1.747	1.734	99,26	95	94	98,95
	Giáo dục thường xuyên	109	105	96,33	14	14	100
	Tổng	10.716	10.624	99,14	884	880	99,55

Mô đơn	Cấp học	Giáo viên phổ thông			Cán bộ quản lý cơ sở GDPT		
		Tham gia	Hoàn thành	Tỷ lệ hoàn thành (%)	Tham gia	Hoàn thành	Tỷ lệ hoàn thành (%)
Mô đơn 4	Tiểu học	5.290	5.222	98,71	436	432	99,08
	Trung học cơ sở	3.490	3.392	97,19	352	348	98,86
	Trung học phổ thông	1.735	1.701	98,04	97	94	96,91
	Giáo dục thường xuyên	108	103	95,37	13	12	92,31
	Tổng	10.623	10.418	98,07	898	886	98,66
Mô đơn 5	Tiểu học	5.217	5.118	98,10	430	421	97,91
	Trung học cơ sở	3.445	3.335	96,81	354	347	98,02
	Trung học phổ thông	1.730	1.684	97,34	97	94	96,91
	Giáo dục thường xuyên	106	104	98,11	9	9	100,00
	Tổng	10.498	10.241	97,55	890	871	97,87
Mô đơn 6	Tiểu học	5.308	5.252	98,94	461	455	98,7
	Trung học cơ sở	3.935	3.866	98,25	364	360	98,9
	Trung học phổ thông	1.644	1.621	98,6	94	93	98,94
	Giáo dục thường xuyên	204	197	96,57	17	17	100
	Tổng	11.091	10.936	98,6	936	925	98,82

Mô đơn	Cấp học	Giáo viên phổ thông			Cán bộ quản lý cơ sở GDPT		
		Tham gia	Hoàn thành	Tỷ lệ hoàn thành (%)	Tham gia	Hoàn thành	Tỷ lệ hoàn thành (%)
Mô đơn 7	Tiểu học	5.304	5.188	97,81	461	446	96,75
	Trung học cơ sở	3.940	3.809	96,68	363	357	98,35
	Trung học phổ thông	1.643	1.625	98,9	94	92	97,87
	Giáo dục thường xuyên	204	196	96,08	17	17	100
	Tổng	11.091	10.818	97,54	935	912	97,54
Mô đơn 8	Tiểu học	5.301	5.204	98,17	461	449	97,4
	Trung học cơ sở	3.934	3.831	97,38	363	356	98,07
	Trung học phổ thông	1.643	1.618	98,48	94	92	97,87
	Giáo dục thường xuyên	204	192	94,12	17	17	100
	Tổng	11.082	10.845	97,86	935	914	97,75
Mô đơn 9	Tiểu học	5.158	5.028	97,48	428	416	97,20
	Trung học cơ sở	3.425	3.340	97,52	356	344	96,63
	Trung học phổ thông	1.567	1.491	95,15	92	77	83,70
	Giáo dục thường xuyên	150	133	88,67	12	9	75,00
	Tổng	10.300	9.992	97,01	888	846	95,27

[illegible]

TT	Nội dung nhiệm vụ	Mục tiêu đến năm 2025	Tỷ lệ thực hiện các chỉ tiêu đến tháng 3/2025 (%)									
			Toàn tỉnh	Huyện Đại Từ	Huyện Định Hóa	Huyện Đồng Hỷ	Huyện Phú Bình	Huyện Phú Lương	Huyện Võ Nhai	Thành phố Phổ Yên	Thành phố Sông Công	Thành phố Thái Nguyên
3	Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục											
3.1	Bồi dưỡng năng lực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
3.2	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực quản lý, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực công nghệ thông tin	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
3.3	Bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
3.4	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục cho cán bộ quản lý	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
3.5	Bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, liên tục ngay tại trường	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
3.6	Bồi dưỡng giáo viên dạy ngoại ngữ đạt chuẩn về năng lực để dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông.	100	99,24	100	100	96,97	100	98,65	100	98,17	100	100
3.7	Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý công tác tại các Trường phổ thông Dân tộc Nội trú sử dụng được ít nhất một tiếng dân tộc ở địa bàn công tác.	100	100	100	100	100		100	100			